

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2020/DS-ST
Ngày: 05 – 8 – 2020
V/v: Tranh chấp tiền hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Lươl
2. Ông Nguyễn Thanh Chắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2020, về việc “Tranh chấp tiền hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Hoàng A, sinh năm 1960; cư trú tại: Ấp R, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1972; cư trú tại: Ấp P, xã VA, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trương Hoàng A trình bày:

Ông có tham gia chơi dây hội tháng 500.000đ, mở ngày 30/4/2017 âm lịch do bà Võ Thị L làm chủ hội. Hội có 30 phần, ông tham gia 02 phần; đóng hội sống được 21 lần cho cả 02 phần, đến kỳ mở hội thứ 22 thì bà L tuyên bố úp hội (bể hội). Sau đó giữa ông và bà L có kết toán hội với nhau; xác định bà L còn nợ ông số tiền hội 21.000.000đ. Sau khi bể hội bà L có trả cho ông được 10.500.000đ; còn nợ lại 10.500.000đ. Ông nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền hội còn nợ nhưng bà L cứ hứa hẹn mà không thanh toán. Nay ông yêu cầu bà Võ Thị L phải trả cho ông tiền hội còn nợ 10.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị L trình bày:

Bà thừa nhận ông Trương Hoàng A có tham gia chơi hội do bà làm chủ hội. Sau khi úp hội, bà và ông Trương Hoàng A có kết toán hội với nhau; bà xác định còn nợ ông Trương Hoàng A số tiền hội tổng cộng 10.500.000đ. Bà đồng ý trả số tiền hội còn nợ cho ông Trương Hoàng A nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị L vắng mặt. Ông Trương Hoàng A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Võ Thị L trả số hội còn nợ 10.500.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn Võ Thị L, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Về nội dung vụ án: Bà Võ Thị L thừa nhận số tiền hội còn nợ ông Trương Hoàng A là 10.500.000đ nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng cho đến khi dứt nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phường. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng A; Buộc bà Võ Thị L phải trả cho ông Trương Hoàng A số tiền hội còn nợ 10.500.000đ. Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự thừa nhận có tham gia chơi hội với nhau, hiện phát sinh tranh chấp về số tiền hội còn nợ. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp tiền hội”. Căn cứ theo quy định tại Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Đối với bị đơn bà Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho đương sự theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Ông Trương Hoàng A và bà Võ Thị L khai thống nhất có cùng tham gia chơi hội đối với dây hội mở ngày 30/4/2017 âm lịch. Dây hội này do bà Võ Thị L làm chủ, gồm có 30 phần, ông Trương Hoàng A tham gia 02 phần. Sau các kỳ mở hội thì ông Trương Hoàng A đều đóng hội đầy đủ cho bà L, đến kỳ mở hội thứ 22 thì bà L tuyên bố úp hội. Tính đến thời điểm úp hội thì ông Trương Hoàng A đã đóng được 21 lần cho cả 02 phần hội, như vậy số tiền ông Trương Hoàng A được hưởng dây hội này là 21.000.000đ. Sau đó, bà L có trả cho ông Trương Hoàng A được 10.500.000đ, còn nợ lại 10.500.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà L thừa nhận còn nợ ông Trương Hoàng A số tiền hội 10.500.000đ và đồng ý trả cho ông Trương Hoàng A số tiền hội này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị được trả dần hàng tháng cho đến khi hết nợ. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc bà L thừa nhận nợ là tình tiết không phải chứng minh; Tòa án ghi nhận ý kiến của bà L làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3.2]. Xét thấy, việc thỏa thuận tham gia hội của các bên là hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện; bà L là chủ hội và ông Trương Hoàng A là hội viên; hội có lãi theo hình thức hội hưởng hoa hồng. Do quá trình tham gia hội, bà L tuyên bố úp hội nhưng chưa thánh toán tiền lại cho các hội viên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên yêu cầu khởi kiện của ông Trương Hoàng A là có căn cứ chấp nhận. Buộc bà Võ Thị L phải trả cho ông Trương Hoàng A số tiền hội còn nợ

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Thừa